

ĐỀ ÁN

Sắp xếp thôn thuộc xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hoá

Sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động (từ ngày 01/7/2025) đã và đang đặt ra những yêu cầu mới về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, trong đó có việc sắp xếp các thôn, tổ dân phố trong tình hình mới. Từ thực tế đó và thực hiện các chỉ đạo, kết luận, quy định của Trung ương và của tỉnh; nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Lưu Vệ xây dựng Đề án sắp xếp thôn cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 27/6/2025;

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kết luận số 401-KL/TU ngày 09/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Kết luận số 393-KL/TU ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 9/6/2026 của UBND tỉnh phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 274-TB/ĐU ngày 10/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Lưu Vệ về việc cho ý kiến đối với Đề án sắp xếp thôn thuộc xã Lưu Vệ.

2. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết

Xã Lưu Vệ được thành lập trên cơ sở sáp nhập các xã Quảng Đức, Quảng Định và thị trấn Tân Phong theo Nghị quyết số 1686-NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa, kể từ ngày 01/7/2025. Sau sáp nhập xã Lưu Vệ có diện tích tự nhiên 2.684 ha, dân số 39.942 người, 9.455 hộ; toàn xã hiện có 36 thôn. Trong nhiệm kỳ mới, xã Lưu Vệ phấn đấu đạt xã nông thôn mới vào năm 2026 và xây dựng xã Nông thôn mới hiện đại tiến tới xây dựng đô thị văn minh vào năm 2030.

Trong những năm qua, hoạt động của thôn trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả tích cực, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Cấp ủy đảng, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp trên được triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư. Bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, công tác tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố cũng còn nhiều tồn tại, bất cập, quy mô thôn nhỏ làm phát sinh tổ chức, tạo đầu mối, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây áp lực chi ngân sách địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Chi bộ, Chi hội, Đoàn thể, khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư để xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay vẫn còn nhiều thôn chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định; toàn xã vẫn còn 31 thôn có quy mô số hộ nhỏ hơn 350 hộ, chiếm 86,1%. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, số lượng thôn của xã tăng lên; nhiều đầu mối, tạo áp lực đối với hoạt động chỉ đạo, quản lý của chính quyền địa phương cấp xã.

Từ thực tế nói trên, việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Lưu Vệ là phù hợp với thực tiễn địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, tinh gọn bộ máy, giảm số lượng, đồng thời tạo sự gắn bó, củng cố sức mạnh, tăng cường đầu tư xây dựng công trình phúc lợi xã hội từ cộng đồng dân cư; thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Về tổ chức và hoạt động của thôn

1.1. Về số lượng thôn

- Tổng số thôn: 36 thôn.
- Số đã đạt tiêu chuẩn theo quy định: 5 thôn.
- Số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: 31 thôn.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

1.2. Về tổ chức của thôn:

a) Tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội đoàn thể:

b) Số lượng, chất lượng, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động công việc ở thôn, tổ dân phố:

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

c) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự: 107 người/36 thôn

1.3. Về hoạt động của thôn:

Trong những năm qua, hoạt động của các thôn trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả tích cực, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Cấp uỷ đảng, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp trên được triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, kinh doanh; xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng đô thị văn minh; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, công tác tổ chức, hoạt động của thôn, cũng còn nhiều tồn tại, bất cập, quy mô thôn nhỏ làm phát sinh tổ chức, tạo đầu mối, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây áp lực chi ngân sách địa phương. Hiện nay xã có 31/36 thôn chưa bảo đảm tiêu chí về số hộ theo quy định.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN,

1. Nguyên tắc, yêu cầu sắp xếp thôn

1.1. Việc sắp xếp thôn phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu quản lý khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

1.2. Quá trình thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; điều hành của chính quyền các cấp; hướng dẫn, triển khai của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện thống nhất với kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức chi bộ, ban công tác mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn.

1.3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với triển khai thực hiện sắp xếp thôn ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi, ổn định tư tưởng của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn trong tổ chức thực hiện.

1.4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng, chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

1.5. Việc đặt tên thôn được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn; việc đổi tên thôn, thực hiện trong trường hợp trùng tên thôn, trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở thôn.

1.6. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tiêu chuẩn sắp xếp thôn

2.1. Thôn mới sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn theo quy định, cụ thể: Thôn có từ 350 hộ trở lên.

2.2. Thôn trên địa bàn xã phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng dân cư và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

3. Phương án tổng thể sắp xếp thôn

3.1. Tổng số thôn: 36 thôn, trong đó:

a) Tổng số thôn thực hiện sắp xếp: 35 thôn, gồm:

- Thôn chưa đạt tiêu chuẩn: 31 thôn.

- Thôn đạt tiêu chuẩn: 4 thôn.

b) Số thôn không thực hiện sắp xếp: 01 thôn (thôn Dục Tú đạt tiêu chuẩn theo quy định (417 hộ).

3.2. Phương án và kết quả sắp xếp:

a) Phương án sắp xếp:

Thực hiện sắp xếp 35/36 thôn thành 15 thôn; đề nghị không thực hiện sắp xếp 01 thôn, cụ thể:

(1) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Tân Hậu và của thôn Bái Trúc và của thôn Tân Cổ thành thôn mới có tên gọi là **thôn Trúc Hậu** (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sắp xếp, **thôn Trúc Hậu** có diện tích 225,59 ha, 863 hộ.

(2) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Tân Tiền và của thôn Tân Hưng thành thôn mới có tên gọi là **thôn Tiền Đoài** (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sắp xếp, **thôn Tiền Đoài** có diện tích 85,76 ha, 663 hộ.

(3) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Phú Thọ và của thôn Tân Thượng và của thôn Tân Tú thành thôn mới có tên gọi là **thôn Phú Thọ** (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sắp xếp, **thôn Phú Thọ** có diện tích 176,44 ha, 706 hộ.

(4) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn 2 và của thôn Tân Đoài thành thôn mới có tên gọi là **thôn Tân Phong 2** (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sắp xếp, **thôn Tân Phong 2** có diện tích 81,08 ha, 578 hộ.

(5) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Đông Đa 1 và của thôn Đông Đa 2 thành thôn mới có tên gọi là **thôn Đông Đa** (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sắp xếp, **thôn Đông Đa** có diện tích 122,7 ha, 569 hộ.

(6) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Chính Trung và của thôn Xuân Uyên và của thôn Ước Ngoại thành thôn mới có tên gọi là **thôn Quảng Phong** (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sắp xếp, **thôn Quảng Phong** có diện tích 245,99 ha, 675 hộ.

(7) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn 1 và của thôn Tri Hoà và của thôn Trung Phong thành thôn mới có tên gọi là **thôn Tân Phong 1** (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sắp xếp, **thôn Tân Phong 1** có diện tích 91,3 ha, 707 hộ.

(8) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Khanh Thịnh và của thôn Phong Lượng thành thôn mới có tên gọi là **thôn Khang Lượng** (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sắp xếp, **thôn Khang Lượng** có diện tích 169,6 ha, 358 hộ.

(9) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Đồng Thanh và của thôn Bái Vàng thành thôn mới có tên gọi là **thôn Thanh Vàng** (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sắp xếp, **thôn Thanh Vàng** có diện tích 175,53 ha, 427 hộ.

(10) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn An Toàn và của thôn Tiên Thịnh thành thôn mới có tên gọi là **thôn Tiên Thịnh** (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sắp xếp, **thôn Tiên Thịnh** có diện tích 185 ha, 596 hộ.

(11) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Quang Tiên và của thôn Phú Đa thành thôn mới có tên gọi là **thôn Phú Quang** (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sắp xếp, **thôn Phú Quang** có diện tích 270,87 ha, 674 hộ.

(12) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Hà Trung và của thôn Thần Cốc thành thôn mới có tên gọi là **thôn Quảng Đức** (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sắp xếp, **thôn Quảng Đức** có diện tích 177,17 ha, 495 hộ.

(13) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Trung Đình và của thôn Định Tân và của thôn Định Thanh thành thôn mới có tên gọi là **thôn Quảng Định** (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sắp xếp, **thôn Quảng Định** có diện tích 270,05 ha, 791 hộ.

(14) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Tiên Vệ và của thôn Thượng Đình 1 thành thôn mới có tên gọi là **thôn Tiên Thượng** (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sắp xếp, **thôn Tiên Thượng** có diện tích 175,47 ha, 523 hộ.

(15) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Thượng Đình 2 và của thôn Thượng Đình 3 thành thôn mới có tên gọi là **thôn Thượng Đình** (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sắp xếp, **thôn Thượng Đình** có diện tích 141,79 ha, 413 hộ

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo).

b) Kết quả sau khi sắp xếp:

Sau khi sắp xếp, xã Lưu Vệ có 16 thôn; trong đó có 15 thôn mới hình thành sau sắp xếp theo quy định tại Khoản 3.2 Điểm 3 Mục III và 01 thôn không thực hiện sắp xếp là: thôn Dục Tú; trong đó:

(1) Về quy mô số hộ:

- Số thôn mới đạt tiêu chuẩn: 16/16 thôn

- Số thôn mới chưa đạt tiêu chuẩn: Không

(2) Về diện tích tự nhiên:

Thôn có diện tích lớn nhất là thôn Phú Quang: 270,87 ha

Thôn có diện tích nhỏ nhất là thôn Tân Phong 2: 81,08 ha

(3) Về tên gọi: 02 thôn đặt tên gọi theo một trong các thôn trước khi sắp xếp; 12 thôn sử dụng tên gọi truyền thống trước đây hoặc tên gọi mới; 02 thôn sử dụng tên chữ và số tự nhiên.

4. Giải trình đối với các thôn có quy mô số hộ, diện tích tự nhiên lớn

Sau khi sắp xếp thôn, xã Lưu Vệ có 4 thôn có quy mô từ 700 hộ trở lên (thôn: Trúc Hậu, Phú Thọ, Tân Phong 1, Quảng Định).

Lý do hình thành các thôn mới có quy mô từ 700 hộ trở lên được dựa trên cơ sở: các thôn thực hiện sáp nhập có vị trí địa lý liền kề nhau, kết nối giao thông thuận lợi; bảo đảm phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế - xã hội; xã Lưu Vệ định hướng xây dựng để trở thành phường trước năm 2030, do vậy việc tổ chức sáp nhập các thôn có quy mô số hộ lớn để bảo đảm tiêu chuẩn định hướng phát triển lên tổ dân phố (≥ 450 hộ) là hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế và xu hướng phát triển của địa phương.

(Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo).

5. Đánh giá tác động của việc sắp xếp thôn

5.1. Ưu điểm: Sắp xếp thôn trên địa bàn xã để thành lập các thôn có quy mô lớn, tạo ra nguồn lực mạnh từ cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn, hoạt động của chi bộ và tổ chức chính trị - xã hội; việc giảm 55,6% số thôn sẽ làm giảm một số lượng lớn những người hoạt động không chuyên trách, sẽ giảm khoảng 24 người hoạt động không chuyên trách; mỗi năm dự kiến sẽ giảm 1,684 tỷ đồng từ ngân sách chi cho thôn; là cơ sở để từng bước nâng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong thời gian tới; góp phần tinh gọn đầu mối, tinh giản số lượng, cơ cấu lại đội ngũ, giảm tải áp lực, góp phần bảo đảm yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân tại địa bàn cơ sở.

5.2. Hạn chế: Sắp xếp sẽ làm tăng quy mô số hộ của thôn; một số thôn có thể dôi dư nhà văn hóa - khu thể thao trong trường hợp các thôn trước khi sáp nhập đều đã xây dựng xong hoặc nếu phải sử dụng lại để phục vụ sinh hoạt cộng đồng dân cư thì có thể dẫn đến quá tải; nhiệm vụ của bí thư chi bộ, trưởng thôn và người hoạt động không chuyên trách khác cũng nặng nề hơn; việc thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách do sáp nhập nhiều ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng cá nhân.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác thông tin tuyên truyền

Đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền; Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ và người có uy tín: Cán bộ, đảng viên gương mẫu đi đầu trong việc tuyên truyền, vận động, Trưởng thôn, Bí thư chi bộ, người có uy tín tham gia vận động Nhân dân. Tăng cường đối thoại, giải đáp thắc mắc những vấn đề người dân quan tâm như tên thôn mới, địa điểm sinh hoạt cộng đồng, giấy tờ hành chính,

phong tục truyền thống... Tiếp thu các ý kiến xác đáng của Nhân dân để hoàn thiện Đề án. Kết hợp tuyên truyền với việc lắng nghe và tôn trọng ý kiến của Nhân dân bảo đảm nguyên tắc "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

2. Về xây dựng đề án và thực hiện trình tự, hồ sơ, đề án

2.1. Xây dựng đề án:

Căn cứ Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND xã Lưu Vệ xây dựng Đề án sắp xếp thôn của xã; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ cùng cấp.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 10/6/2026 (đã hoàn thành).

2.2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân:

UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung sắp xếp thôn; lựa chọn hình thức Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân; tổng hợp, hoàn chỉnh đề án theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 20/6/2026.

2.3. UBND xã trình HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp thôn thuộc xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hoá.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 25/6/2026.

3. Về định hướng chức danh, số lượng, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn mới

3.1. Về chức danh, số lượng:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn gồm: Trưởng thôn; Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, không quá 03 người theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

b) Chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Kiện toàn, sắp xếp lại theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư (do HĐND tỉnh quyết định).

c) Các chức danh tham gia hoạt động ở thôn gồm:

- Phó Trưởng thôn.
- Thôn đội trưởng.
- Bí thư Chi đoàn Thanh niên.
- Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ.
- Chi hội trưởng Chi hội Nông dân.
- Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh.

d) Đối với các chức danh khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

3.2. Về tiêu chuẩn:

a) Đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban công tác mặt trận; Thôn đội trưởng; Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng các Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng thôn: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP¹.

c) Đối với chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

d) Đối với chức danh Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo tiêu chuẩn của Trưởng thôn.

đ) Đối với các chức danh khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

3.3. Về chế độ, chính sách:

a) Đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách: Thực hiện bằng mức ngân sách nhà nước khoán quỹ phụ cấp để chi phụ cấp hằng tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP²; chế độ, chính sách khác thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 16 Nghị định này.

b) Đối với chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và theo quy định được HĐND tỉnh phê duyệt trên cơ sở ngân sách tỉnh bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

c) Đối với các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn: Ngân sách tỉnh bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

¹ (1). Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn xã, phường, đặc khu từ 21 tuổi trở lên, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao. (2) Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; có uy tín trong cộng đồng dân cư; được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. (3). Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã giao; khuyến khích lựa chọn người có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu hoạt động của thôn, tổ dân phố. (4). Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. (5). Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

² Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn được khoán quỹ phụ cấp bằng 8,0 lần mức lương cơ sở. Đối với thôn, tổ dân phố còn lại được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,5 lần mức lương cơ sở.

3.4. Về định hướng bố trí, chỉ định, bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn:

a) Đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban công tác mặt trận; Thôn đội trưởng; Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng các Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng thôn: Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, UBND xã chỉ định Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn mới cho đến khi bầu được Trưởng thôn. Thời gian chỉ định Trưởng thôn lâm thời không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định.

c) Đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư.

d) Đối với Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn do UBND tỉnh ban hành.

3.5. Về nhiệm kỳ của Trưởng thôn: nhiệm kỳ các thôn trên địa bàn xã (bao gồm cả thôn không thực hiện sắp xếp và thôn mới hình thành sau sắp xếp) bắt đầu từ ngày 01/7/2026 và kết thúc vào ngày 01/9/2030, gắn với nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Chi bộ đảng ở thôn; bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong toàn tỉnh; UBND xã thực hiện quyết định kết thúc nhiệm kỳ của các thôn trong ngày 30/6/2026; để thực hiện nhiệm kỳ mới từ ngày 01/7/2026.

4. Về chính sách hỗ trợ nghỉ việc do sáp nhập thôn

4.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

4.2. Chủ tịch UBND xã căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-CTUBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh để phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

5. Về bố trí nhà văn hóa, sử dụng tài sản công của thôn

Để bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả của các thôn mới sau sắp xếp, UBND xã Lưu Vệ dự kiến bố trí, sắp xếp và sử dụng lại hệ thống cơ sở vật chất hiện có theo hướng tiết kiệm, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn. Việc lựa chọn nhà văn hóa, khu thể thao cộng đồng được thực hiện trên cơ sở ưu tiên các vị trí trung tâm, thuận lợi giao thông, có diện tích phù hợp, đáp

ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân và phát huy hiệu quả sử dụng các công trình đã được đầu tư.

Theo phương án dự kiến, phần lớn các thôn mới sẽ tiếp tục sử dụng nhà văn hóa, khu thể thao của các thôn cũ có vị trí thuận lợi, cơ sở vật chất tương đối hoàn chỉnh và diện tích phù hợp.

Thực hiện theo hướng tận dụng các nhà văn hóa và khu thể thao hiện có nhằm bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, đồng thời hạn chế phát sinh đầu tư mới; đồng thời khai thác hiệu quả hệ thống sân thể thao hiện có và sân văn hóa - thể thao của các thôn để phục vụ nhu cầu sinh hoạt tập trung của Nhân dân.

Một số khu thể thao, nhà văn hóa có diện tích lớn sẽ được xem xét tiếp tục đầu tư chỉnh trang, nâng cấp để phát huy tối đa hiệu quả sử dụng sau sắp xếp. Một số nhà văn hóa có quy mô nhỏ, vị trí chưa thuận lợi, UBND xã sẽ xem xét lập quy hoạch bố trí đất và nguồn lực để đầu tư xây dựng nhà văn hóa.

(có phụ lục số 03 kèm theo)

6. Về chuyển đổi một số loại giấy tờ cơ bản của công dân

UBND xã chỉ đạo, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch, thông báo, hướng dẫn người dân chuyển đổi theo quy định; tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân, tổ chức phục vụ tại xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Tổ chức thực hiện

(1). Đề nghị Đảng ủy xã

Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn chi bộ đảng và quyết định thành lập chi bộ đảng, đồng thời chỉ đạo việc sắp xếp các tổ chức đoàn thể theo đúng quy trình, quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản có liên quan. Khi tổ chức công bố quyết định thôn mới, đồng thời tiến hành công bố quyết định thành lập chi bộ, các tổ chức đoàn thể theo thôn mới, để bộ máy của các tổ chức đồng thời đi vào hoạt động; chỉ đạo làm tốt công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên, Nhân dân, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao, nhất là việc bố trí, sắp xếp nhân sự chi ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ, trưởng thôn,...; xử lý, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, tồn đọng, vướng mắc; quan tâm, động viên và thực hiện chính sách đối với những cán bộ thôn, nghỉ do việc sắp xếp, kiện toàn lại chi bộ thôn theo quy định.

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị về công tác tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân để tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, hành động trong toàn Đảng, hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân về triển khai thực hiện sắp xếp thôn trên địa bàn xã; chỉ đạo các

cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan chức năng xây dựng nội dung, chương trình, hình thức tuyên truyền phù hợp, trọng tâm về công tác sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách gắn với xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

(2). Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

Hướng dẫn việc sắp xếp, kiện toàn Ban Công tác Mặt trận ở thôn đồng bộ với việc sắp xếp, tổ chức lại thôn; hướng dẫn việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách của Ban Công tác Mặt trận ở thôn; chỉ đạo tập trung tuyên truyền, thống nhất nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân, phát huy truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư, thực hiện dân chủ ở cơ sở để tổ chức thực hiện hiệu quả việc sắp xếp thôn; giám sát quá trình sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bảo đảm công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân và cán bộ cơ sở.

Ủy ban MTTQ Việt Nam xã phối hợp với UBND xã trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn xã.

(3). Phòng Văn hóa - Xã hội

Tham mưu cho UBND xã xây dựng Đề án sắp xếp thôn của xã; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy; xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung sắp xếp thôn; nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân; tổng hợp, hoàn chỉnh đề án theo quy định. Tham mưu cho UBND xã trình HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp thôn thuộc xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hoá. Tham mưu cho UBND xã thực hiện quyết định kết thúc nhiệm kỳ của các thôn trong ngày 30/6/2026.

Tổng hợp tình hình sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn; chủ động nắm tình hình, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã xem xét, chỉ đạo.

Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế và các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn. Phối hợp với Ban xây dựng Đảng rà soát, sắp xếp, bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp.

Định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện tham mưu cho UBND xã báo cáo Đảng ủy xã; xây dựng Báo cáo tổng thể kết quả thực hiện sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

(4) Phòng Kinh tế

Tham mưu việc bố trí, sử dụng kinh phí thực hiện sắp xếp thôn và phối hợp tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định của pháp luật; thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan trong phạm vi lĩnh vực được phân công.

(5). Các thôn

Tuyên truyền, vận động Nhân dân: thông tin cho người dân về mục đích, yêu cầu và lợi ích của việc sắp xếp thôn; Giải thích các nội dung liên quan đến tên gọi, địa giới, tổ chức bộ máy sau sắp xếp để tạo sự đồng thuận trong cộng đồng.

Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân: Trưởng thôn phối hợp với Trưởng ban công tác mặt trận xây dựng kế hoạch; thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến có từ 03 - 05 thành viên và công khai thông tin đến Nhân dân ở thôn về nội dung về sắp xếp thôn liên quan trực tiếp đến thôn mình. Tổ phát phiếu có nhiệm vụ gửi phiếu lấy ý kiến trực tiếp đến từng hộ gia đình, tổ chức thu phiếu, tổng hợp đầy đủ, khách quan kết quả lấy ý kiến.

Phối hợp thực hiện phương án sắp xếp thôn sau khi được phê duyệt: Bàn giao hồ sơ, tài liệu, tài sản cộng đồng (nếu có); Sắp xếp, kiện toàn các tổ chức tự quản, các hoạt động cộng đồng theo đơn vị thôn mới; hỗ trợ ổn định đời sống và sinh hoạt của người dân sau khi sắp xếp thôn.

(6). Công an xã

Chỉ đạo lực lượng công an xã chủ động nắm tình hình địa bàn; kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh, trật tự trong quá trình sắp xếp thôn; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tuyệt đối không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở.

Hướng dẫn các nội dung, nhiệm vụ có liên quan trong phạm vi lĩnh vực chuyên ngành; hướng dẫn việc rà soát, kiện toàn, bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với việc sắp xếp thôn...

(7). Trung Tâm cung cấp dịch vụ công: thực hiện về thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm tập trung thực hiện về sắp xếp thôn.

(8). Các Phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị có liên quan.

Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu các nhiệm vụ có liên quan trong phạm vi lĩnh vực được phân công.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, HĐND tỉnh nghiên cứu ban hành hoặc tham mưu ban hành cơ chế, chính sách phù hợp hỗ trợ, động viên đối với các

trường hợp thôi đảm nhiệm chức danh do sắp xếp thôn để bảo đảm hài hòa quyền lợi và tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

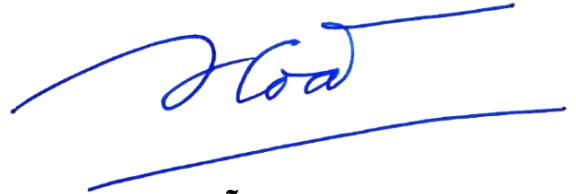
- Đề nghị UBND tỉnh, HĐND tỉnh sớm tham mưu, ban hành Văn bản hướng dẫn về chức danh, số lượng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn thay thế Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá để phù hợp với việc thành lập thôn mới sau sắp xếp.

Trên đây là Đề án sắp xếp thôn thuộc xã Lưu Vệ; UBND xã Lưu Vệ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Đảng uỷ xã, Hội đồng nhân dân xã./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng uỷ xã;
- Hội đồng Nhân dân xã;
- Ban Xây dựng Đảng;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc xã;
- 36 thôn thuộc xã Lưu Vệ;
- Trang Thông tin điện tử (để đăng tải);
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Trí Hoà